

PHÂN BỐ NGUỒN TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 196 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Kinh phí phân bổ			Ghi chú
			Tổng nguồn	Trong đó		
				Ngân sách cấp tỉnh	Bổ sung mục tiêu Ngân sách cấp huyện	
	TỔNG SỐ		52,833	25,611	27,222	
I	Nguồn tăng thu xổ số kiến thiết ngân sách tỉnh		9,000	-	9,000	
1	Hỗ trợ cho thành phố Kon Tum để đầu tư cơ sở vật chất các trường học trên địa bàn	Thành phố Kon Tum	9,000		9,000	Thực hiện thông báo vốn sau khi dự án đảm bảo hồ sơ theo quy định
II	Nguồn tăng thu tiền đất các huyện điều tiết 12% về ngân sách tỉnh		2,612	1,458	1,154	
1	Trích lập quỹ phát triển đất tỉnh 2%	Quỹ Phát triển đất tỉnh	435	435		
2	10% Chi cho công tác quản lý đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố	2,177	1,023	1,154	Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo
III	Nguồn tăng thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng trong khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y	Ban Quản lý Khu Kinh tế	5,743	5,743		
1	Xây dựng hoàn thiện sân bê tông Bãi đỗ xe Khu I và cải tạo, nâng cấp Trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu quốc tế Bờ Y - Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y	Ban Quản lý Khu Kinh tế	5,743	5,743		Thực hiện thông báo vốn sau khi dự án đảm bảo hồ sơ theo quy định
IV	Nguồn tăng thu còn lại và tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2022		35,478	18,410	17,068	
1	Bổ sung vốn ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội tỉnh	Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh	8,000	8,000		
2	Kinh phí hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo đón Tết nguyên Đán Quý Mão		2,568		2,568	
		Thành phố Kon Tum	93		93	
		Huyện Đắk Tô	322		322	
		Huyện Ngọc Hồi	149		149	
		Huyện Đắk Glei	417		417	
		Huyện Sa Thầy	189		189	
		Huyện Ia H'Drai	61		61	
		Huyện Kon Rẫy	203		203	
		Huyện Kon Plong	515		515	
		Huyện Tu Mơ Rông	619		619	
3	Bổ sung nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội còn thiếu (Hỗ trợ BHXH tự nguyện, hỗ trợ BHYT theo Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh; hỗ trợ chính sách BHXH cho lao động DTTS tại các doanh nghiệp theo quy định tại Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người DTTS tại khu vực miền núi, vùng ĐBKK) và bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 tăng thêm (nếu có) sau khi Bộ Tài chính thẩm định chính thức		8,660	8,660		Phân bổ chi tiết khi đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo qui định
4	Dự án: Xây dựng và lắp đặt bảng quảng cáo du lịch ngoài trời	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	1,750	1,750		Thực hiện thông báo vốn sau khi dự án đảm bảo hồ sơ theo quy định

STT	Nội dung	Đơn vị	Kinh phí phân bổ			Ghi chú
			Tổng nguồn	Trong đó		
				Ngân sách cấp tỉnh	Bổ sung mục tiêu Ngân sách cấp huyện	
5	Hỗ trợ huyện Đăk Glei thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND, UBND xã Ngọc Linh	Huyện Đăk Glei	4,000		4,000	
6	Hỗ trợ huyện Sa Thầy thực hiện dự án: Đầu tư tuyến đường giao thông lên khu di tích lịch sử diêm cao 1049, xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy, chiều dài khoảng 2 km	Huyện Sa Thầy	2,000		2,000	Thực hiện thông báo vốn sau khi dự án đảm bảo hồ sơ theo quy định
7	Hỗ trợ huyện Kon Rẫy thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Cấp điện phục vụ Dự án trồng cây ăn quả công nghệ cao tại huyện Kon Rẫy của Công ty cổ phần Tập đoàn TH	UBND huyện Kon Rẫy	2,000		2,000	
8	Hỗ trợ huyện Kon Rẫy thực hiện dự án: Điện chiếu sáng công lộ thị trấn Đăk Rve, xã Tân Lập và xã Đăk Ruồng		2,000		2,000	
9	Hỗ trợ huyện Đăk Tô thực hiện dự án Đầu tư lắp đặt hệ thống camera giám sát đảm bảo an toàn giao thông - an ninh trật tự trên địa bàn huyện	UBND huyện Đăk Tô	1,500		1,500	
10	Hỗ trợ huyện Tu Mơ Rông thực hiện dự án Đầu tư lắp đặt hệ thống camera giám sát đảm bảo an toàn giao thông - an ninh trật tự trên địa bàn huyện	UBND huyện Tu Mơ Rông	1,500		1,500	
11	Hỗ trợ huyện Đăk Hà thực hiện dự án: Lắp đặt Hệ thống Camera giám sát an ninh huyện Đăk Hà (giai đoạn 3):	UBND huyện Đăk Hà	1,500		1,500	

**PHÂN BỐ NGUỒN TĂNG THU 12% THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT
ĐIỀU TIẾT NGÂN SÁCH TỈNH HƯỞNG NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 196 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị/Nội dung	Tổng cộng	Trong đó		Ghi chú
			Đơn vị khối tỉnh	Bổ sung, hỗ trợ ngân sách huyện, thành phố	
	Tổng cộng (I+II)	2,177	1,023	1,154	
I	Đơn vị khối tỉnh	1,023	1,023	-	
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	1,023	1,023	-	
	Dự án tổng thể đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký cấp GCN QSD đất và XD cơ sở dữ liệu quản lý đất đai giai đoạn 2008-2017	933	933		
	Kinh phí để thực hiện nhiệm vụ định vị cắm mốc, lắp đặt mốc, ranh giới các lô đất, đấu giá quyền sử dụng đất Dự án khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng tại Trung tâm thể dục thể thao thành phố Kon Tum (đợt 2)	90	90		
II	Bổ sung mục tiêu ngân sách cấp huyện, thành phố thực hiện công tác quản lý đất đai (Lập kế hoạch sử dụng đất, đo đạc...)	1,154	-	1,154	
1.1	Thành phố Kon Tum	137		137	
1.2	Huyện Đắk Hà	160		160	
1.3	Huyện Đắk Tô	157		157	
1.4	Huyện Ngọc Hồi	160		160	
1.5	Huyện Đắk Glei	140		140	
1.6	Huyện Kon Rẫy	190		190	
1.7	Huyện Tu Mơ Rông	210		210	